

TRƯỜNG CHU VĂN AN
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN LỚP ĐẠI TRÀ

STT	Khối	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Sbd	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm T.Anh	Điểm Tổng	Điểm Tổng Hệ Số	Kết quả xét tuyển
1	D1	L01	Cà Hương Ly	30/04/99	231	6	4.5	7	18.5	23	TT
2	D1	L01	Lường Hoàng Lâm	10/09/99	189	4.5	4	8	18.5	22.5	TT
3	D1	L01	Nguyễn Linh Chi	08/08/99	40	7	5.5	4	17.5	23	TT
4	D1	L01	Đào Hồng Ngọc	19/09/99	260	7.5	3.25	4.6	17.35	20.6	TT
5	D1	L01	Nguyễn Ngọc Khang	04/07/99	175	5.5	6	4.8	17.3	23.3	TT
6	D1	L01	Mai Thu Uyên	25/05/99	393	7.5	5	3.8	17.3	22.3	TT
7	D1	L01	Nguyễn Thanh Trà	11/10/99	372	6.5	4.5	4.6	17.1	21.6	TT
8	D1	L01	Hoàng Hải Yến	05/04/99	398	7	3	4.6	17.1	20.1	TT
9	D1	L01	Đoàn Phương Mai	25/02/99	235	5.5	5.5	5	17	22.5	TT
10	D1	L01	Mùi Sơn Nam	21/05/99	249	5	5	6	17	22	TT
11	D1	L01	Trần Đức Đại	24/10/99	78	6	5	5	17	22	TT
12	D1	L01	Trần Công Minh	22/12/98	239	5	6	5.8	16.8	22.8	TT
13	D1	L01	Bùi Thùy Dương	07/02/99	77	6	4	6.8	16.8	20.8	TT
14	D1	L01	Nguyễn Thùy Linh	21/04/99	200	5.5	2.5	7.8	16.8	19.3	TT
15	D1	L01	Sần Thạch Thảo	20/04/99	316	7.5	4	4.2	16.7	20.7	TT
16	D1	L01	Trần Thị Linh Chi	03/09/99	38	6	5	4.6	16.6	21.6	TT
17	D1	L01	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	16/12/98	313	5	4	7.6	16.6	20.6	TT
18	D1	L01	Trương Quỳnh Giang	16/11/99	98	6	4	6.6	16.6	20.6	TT
19	D1	L01	Lương Quỳnh Như	21/09/99	278	6.5	6.25	3.8	16.55	22.8	TT
20	D1	L01	Đinh Trung Anh	08/10/99	9	4.5	6	5	16.5	22.5	TT
21	D1	L01	Nguyễn Hồng Ngọc	18/11/99	259	7.5	3.5	4	16.5	20	TT
22	D1	L01	Hoàng Thu Thủy	21/01/99	344	6.5	4.5	4.4	16.4	20.9	TT
23	D1	L01	Phùng Trung Kiên	28/11/99	183	4.5	6.25	5.6	16.35	22.6	TT
24	D1	L01	Nguyễn Khánh Hoàng	02/02/99	139	4.5	7	3.8	16.3	23.3	TT
25	D1	L01	Trần Mỹ Duyên	20/01/99	61	5.5	6.5	4.2	16.2	22.7	TT
26	D1	L01	Nguyễn Thị Phương Anh	20/10/99	15	5	4.5	5.2	16.2	20.7	TT

27	D1	L01	Phan Đức Tử Kỳ	06/08/99	184	4	6.5	4.6	16.1	22.6	TT
28	D1	L01	Nguyễn Tiến Minh	09/06/99	243	5	5	4.6	16.1	21.1	TT
29	D1	L01	Trần Thu Thảo	12/04/99	318	4	3.5	7.6	16.1	19.6	TT
30	D1	L01	Lê Linh Chi	07/05/99	37	6	2.5	7.6	16.1	18.6	TT
31	D1	L01	Trần Minh Sơn	01/12/99	301	4.5	5.5	6	16	21.5	TT
32	D1	L01	Vũ Thanh Nhân	05/12/99	265	4.5	5.25	6.2	15.95	21.2	TT
33	D1	L01	Phạm Minh Đức	18/11/99	90	4	6.5	5.4	15.9	22.4	TT
34	D1	L01	Hoàng Diệu Linh	19/04/99	206	5	5.5	5.4	15.9	21.4	TT
35	D1	L01	Bùi Hạnh Thảo	01/03/99	315	5.5	5	5.4	15.9	20.9	TT
36	D1	L01	Đinh Thị Thùy Hương	12/07/99	170	4.5	4.5	5.4	15.9	20.4	TT
37	D1	L01	Nguyễn Đức Tuấn	19/02/99	383	5.5	6	2.2	15.7	21.7	TT
38	D1	L01	Nguyễn Đức Thắng	28/12/99	327	4.5	5	6.2	15.7	20.7	TT
39	D1	L01	Nguyễn Thị Nhung	02/05/99	275	4	6	5.6	15.6	21.6	TT
40	D1	L01	Nguyễn Thu Thủy	18/06/99	345	5	5.5	4	15.5	21	TT
41	D1	L01	Lường Thùy Hương	31/03/99	169	4.5	5.5	4.4	15.4	20.9	TT
42	D1	L01	Vũ Việt Dũng	05/12/99	69	5	5.5	3.4	15.4	20.9	TT
43	D1	L01	Trần Thị Bích Loan	22/05/99	221	4.5	3.5	7.4	15.4	18.9	TT
44	D1	L01	Đỗ Đức Thuận	19/04/99	337	5.5	3.5	5.4	15.4	18.9	TT
45	D1	L01	Đào Thùy Dương	17/06/99	74	6	3.75	5.6	15.35	19.1	TT